

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày 15/8/2025
“V/v Tranh chấp xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân:

- bà Nguyễn Thị Huệ
- bà Hoàng Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Q, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn T, Đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh La Văn T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn K, Đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lưu Đức Đ, sinh năm 1998;

Nơi thường trú: khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu 8, Đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh).

Chỗ ở: 12 C, phường T, quận B, thành phố H (nay là 12 C, phường B, thành phố H) - vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Q trình bày: chị Q và anh Lưu Đức Đ là vợ chồng hợp pháp, do mâu thuẫn vợ chồng đến năm 2021 chị và anh Đ ly thân mỗi người một nơi, chị Q sinh sống tại Đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, còn anh Đ làm việc và tạm trú tại thành phố Hà Nội. Trong thời gian ly thân anh Đ, năm 2024 chị Q phát sinh tình cảm với anh La Văn T, có thai với anh T và ngày 09/02/2025 chị Q sinh con trai, đặt tên con là La Trọng Kh. Tháng 5/2025 chị Q và anh Đ yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giải quyết ly hôn, tại Toà án anh Đ và chị Q đều xác định không có con chung nên không đề cập giải quyết. Nay chị Q muốn đăng ký

khai sinh cho con La Trọng Kh để con có đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật, chỉ đề nghị Tòa án xác định anh La Văn T là cha của con La Trọng Kh (tên dự định khai sinh).

Tại bản tự khai, anh La Văn T trình bày: chị Q có hôn nhân hợp pháp với anh Lưu Đức Đ, do chị Q và anh Đ sống ly thân mỗi người một nơi không liên lạc quan tâm gì đến nhau nên anh T và chị Q có quan hệ tình cảm với nhau. Năm 2024 chị Q có thai và sinh con ngày 09/02/2025, dự định đặt tên là La Trọng Kh. Anh T và chị Q đăng ký khai sinh cho con nhưng không được vì chị Q có thai con Kh trong thời kỳ còn hôn nhân với anh Đ. Tháng 5/2025 chị Q và anh Đ ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; để khai sinh cho con La Trọng Kh có đầy đủ các quyền lợi theo quy định, nay chị Q yêu cầu Tòa án xác định anh T là bố của con Kh, anh T đồng ý và đề nghị Tòa án xác định anh là cha của con La Trọng Kh.

Bản tự khai của anh Lưu Đức Đ: anh Đ và chị Q là vợ chồng hợp pháp, do mâu thuẫn nên hai người sống ly thân từ năm 2021, không liên lạc gì với nhau. Quá trình kết hôn với chị Q hai người không có con chung, đầu năm 2025 chị Q và anh T có con chung với nhau, tháng 5/2025 anh Đ và chị Q có đơn yêu cầu và được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nay đề nghị Tòa án xác định cháu La Trọng Kh là con đẻ của anh La Văn T.

Tại kết quả giám định gen (ADN) số 250247 GL/ADN ngày 20/02/2025 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền-GENLAB, kết luận: anh La Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến La Trọng Kh, độ tin cậy >99,9999%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm xét xử, nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: xác minh thu thập chứng cứ; việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị Lê Thị Q, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh La Văn T có nơi cư trú tại thôn K, Đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu “xác định cha cho con” của chị Lê Thị Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chị Q, anh T và anh Đ đều đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Q, anh T và anh Đ.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của chị Lê Thị Q thể hiện chị và anh Lưu Đức Đ là vợ chồng hợp pháp, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Q và anh Đ đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2021. Đến năm 2024 chị Q có thai với anh La Văn T và sinh con ngày 09/02/2025 (dự kiến đặt tên La Trọng Kh). Năm 2025 chị Q và anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đã Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh Đ theo Quyết định số 38/2025/QĐCNTTLH ngày 28/5/2025. Tháng 6/2025 chị Q và anh T đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, trước khi kết hôn với anh T, chị Q mang thai con Kh còn trong thời kỳ hôn nhân với anh Đ nên chị không đăng ký khai sinh được cho con. Nay chị Q đề nghị xác định anh T là

cha đẻ của con La Trọng Kh. Xét lời khai của anh T phù hợp với lời khai của chị Q và xác nhận con La Trọng Kh sinh ngày 09/02/2025 là con của anh La Văn T.

Tuy trong thời gian còn hôn nhân hợp pháp với anh Đ, năm 2024 chị Q có thai với anh T, nhưng do chị Q và anh Đ sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2021 nên khi chị Q và anh Đ ly hôn tại Tòa án, đều xác định hai người không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án giữa chị Q và anh Đ thể hiện không có con chung, chị Q và anh Đ không có ý kiến gì đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ lời khai của chị Q, anh T và anh Đ đều khai phù hợp với nhau, phù hợp với Kết quả giám định gen (ADN) số 250247 GL/ADN ngày 20/02/2025 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền-GENLAB, kết luận: anh La Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến La Trọng Kh, độ tin cậy >99,9999%.

Như vậy, từ những chứng cứ trên; căn cứ vào Điều 88, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Q, xác định anh La Văn T là cha đẻ của cháu bé (do chị Lê Thị Q sinh ra), có tên dự định La Trọng Kh sinh ngày 09/02/2025, Giấy chứng sinh số 184 do Trung tâm y tế huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 09/02/2025.

[3] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình và theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; điểm a,b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 89; khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Q. Xác định anh La Văn T, sinh ngày 22/3/1985; nơi cư trú: thôn K, Đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu bé có tên dự định La Trọng Kh, sinh ngày 09/02/2025 theo giấy chứng sinh số 184 ngày 09/02/2025 của Trung tâm y tế huyện Vân Đồn.

Về án phí: chị Lê Thị Q và anh La Văn T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND khu vực 3-Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Túc